

Dây & Cáp Lõi Đồng, Cách Điện PVC - 0.6/1kV

STT	QUY CÁCH	ĐVT	KẾT CẤU	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
Cáp Đơn 1 Lõi Đồng				CV	
1	CV 8	Đồng/Mét	7s/1,10	36.000	
2	CV 11	"	7s/1,30	49.300	
3	CV 14	"	7s/1,50	63.600	
4	CV 22	"	7s/1,80	90.600	
Cáp Pha 2 Lõi Đồng			CVV	DK-CVV	
5	2 x 6	Đồng/Mét		75.000	
6	2 x 8	"		88.000	
7	2 x 11	"	108.000	116.000	
8	2 x 14	"	140.000	152.000	
9	2 x 16	"	175.000	188.000	
10	2 x 22	"	198.000	210.000	
Cáp Pha 4 Lõi Đồng			CVV	DK-CVV	
11	3 x 11 + 1 x 6M	Đồng/Mét	188.000	196.000	
12	3 x 14 + 1 x 8M	"	243.000	251.000	
13	3 x 16 + 1 x 8	"	295.000	303.000	
14	3 x 22 + 1 x 11M	"	340.000	350.000	
Cáp Duplex (Cáp 2 lõi Đồng)			LOẠI II	LOẠI I	
15	Du.CV 6	Đồng/Mét		60.600	
16	Du.CV 8	"	73.000		
17	Du.CV 11	"	100.000		
18	Du.CV 14	"	128.600		
19	Du.CV 16	"		162.000	
20	Du.CV 22	"	183.600	223.600	
Cáp Hàn (Wilding Cable)			VCW		
21	VCw 25	Đồng/Mét	46.000		
22	VCw 35	"	66.600		
Cáp Điều Khiển 5 & 7 Lõi Đồng Mềm			VVCm		
23	VVCm 5 x 1.5	Đồng/Mét	34.000		Vỏ màu đen
24	VVCm 5 x 2.5	"	49.600		"
25	VVCm 5 x 4	"	66.000		"
26	VVCm 5 x 6	"	101.600		"
27	VVCm 7 x 1.5	"	46.000		"
28	VVCm 7 x 2.5	"	68.000		"
29	VVCm 7 x 4	"	91.000		"

- Cáp lõi Đồng sử dụng nguyên liệu Đồng NTT.
- Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT 8%).

Dây & Cáp Pha Lõi Đồng Mềm, Cách Điện PVC - 0.6/1kV

STT	QUY CÁCH	ĐVT	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
Loại 2 Lõi Đồng Mềm				
30	VVCm 2 x 1	Đồng/Mét	11.000	Vỏ màu xám
31	VVCm 2 x 1.5	“	13.000	“
32	VVCm 2 x 2.5	“	19.500	“
33	VVCm 2 x 4	“	26.000	“
34	VVCm 2 x 6	“	41.500	“
35	VVCm 2 x 8	“	53.000	Vỏ màu đen
36	VVCm 2 x 10	“	67.500	“
37	VVCm 2 x 16	“	96.600	“
38	VVCm 2 x 25	“	141.000	“
39	VVCm 2 x 35	“	200.000	“
40	VVCm 2 x 50	“	274.000	“
Loại 3 Lõi Đồng Mềm				
41	VVCm 3 x 1	Đồng/Mét	15.300	Vỏ màu xám
42	VVCm 3 x 1.5	“	18.800	“
43	VVCm 3 x 2.5	“	28.000	“
44	VVCm 3 x 4	“	38.000	“
45	VVCm 3 x 6	“	60.300	“
46	VVCm 3 x 8	“	76.300	Vỏ màu đen
47	VVCm 3 x 10	“	97.600	“
48	VVCm 3 x 16	“	141.000	“
49	VVCm 3 x 25	“	206.600	“
50	VVCm 3 x 35	“	295.000	“
51	VVCm 3 x 50	“	405.000	“
Loại 4 Lõi Đồng Mềm				
52	VVCm 4 x 1	Đồng/Mét	19.300	Vỏ màu xám
53	VVCm 3 x 1.5 + 1 x 1	“	22.600	“
54	VVCm 3 x 2.5 + 1 x 1	“	31.300	“
55	VVCm 3 x 4 + 1 x 1.5	“	41.600	“
56	VVCm 3 x 6 + 1 x 2.5	“	66.900	“
57	VVCm 3 x 8 + 1 x 4	“	86.000	Vỏ màu đen
58	VVCm 3 x 10 + 1 x 6	“	112.000	“
59	VVCm 3 x 16 + 1 x 6	“	159.300	“
60	VVCm 3 x 25 + 1 x 10	“	230.000	“
61	VVCm 3 x 35 + 1 x 16	“	332.600	“
62	VVCm 3 x 50 + 1 x 25	“	466.000	“

- Cáp lõi Đồng sử dụng nguyên liệu Đồng NTT.
- Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT 8%).

**Cáp Vện Xoắn ABC Lõi Nhôm,
Cách Điện XLPE - 0,6/1kV**

STT	QUY CÁCH	ĐVT	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
Cáp Vện Xoắn 2 pha ABC Lõi Nhôm				
63	LV - ABC 2 x 10	Đồng/Mét	13.900	
64	LV - ABC 2 x 16	“	18.800	
65	LV - ABC 2 x 25	“	25.600	
66	LV - ABC 2 x 35	“	32.500	
67	LV - ABC 2 x 50	“	44.600	
68	LV - ABC 2 x 70	“	60.000	
69	LV - ABC 2 x 95	“	81.600	
Cáp Vện Xoắn 3 pha ABC Lõi Nhôm				
70	LV - ABC 3 x 16	Đồng/Mét	28.600	
71	LV - ABC 3 x 25	“	38.600	
72	LV - ABC 3 x 35	“	49.000	
73	LV - ABC 3 x 50	“	67.300	
74	LV - ABC 3 x 70	“	90.600	
75	LV - ABC 3 x 95	“	123.000	
Cáp Vện Xoắn 4 pha ABC Lõi Nhôm				
76	LV - ABC 4 x 16	Đồng/Mét	39.000	
77	LV - ABC 4 x 25	“	51.000	
78	LV - ABC 4 x 35	“	66.000	
79	LV - ABC 4 x 50	“	90.600	
80	LV - ABC 4 x 70	“	121.800	
81	LV - ABC 4 x 95	“	165.300	
Cáp Vện Xoắn ABC (3 Lớn + 1 Nhỏ)				
82	LV - ABC 3 x 35 + 1 x 25	Đồng/Mét	61.000	
83	LV - ABC 3 x 50 + 1 x 35	“	84.000	
84	LV - ABC 3 x 70 + 1 x 50	“	113.600	
85	LV - ABC 3 x 95 + 1 x 70	“	154.000	

- Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT 8%).



